**TUẦN 29: VÙNG NAM BỘ**

**Bài 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Quan sát lược đồ, bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ : địa hình, núi và vùng đất ngập mặn … ở vùng Nam Bộ

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm,trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu,khám phá tri thức liên quan đến nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con nguời tạo ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối kiến thức đã biết với kiến thức trong bài mới.  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho học sinh quan sát hình bên và mô tả những gì em thấy trong bức ảnh ?  + Theo em những cảnh vật này thể hiện nét đặc trưng của vùng đất nào ở nước ta ? để khơỉ động bài học.  + Nhờ vào đâu mà các em biết đó là vùng đồng bằng Nam Bộ ? | | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi  + Đây là cảnh sông nước ở vùng Nam Bộ. Dọc con kênh là vườn dừa nước. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ  + Trình bày được đặc diểm địa hình của vùng Nam Bộ  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Vị trí địa lí**  **\*Tìm hiểu về vị trí địa lí vùng Nam Bộ**  **(làm việc theo nhóm cặp)**  - GV treo và giới thiệu lược đồ : Đây là lược đồ tự nhiên vùng Nam Bộ    - GV mời HS làm việc chung cả lớp, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Quan sát hình 1, đọc thông tin và cho biết:  . Chỉ ranh giới của vùng Nam Bộ  . Cho biết vùng Nam Bộ giáp với vùng nào, quốc gia nào?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Đặc điểm thiên nhiên**  **\* Tìm hiểu về địa hình vùng Nam Bộ**  (làm việc theo nhóm 4)  Đọc thông tin và quan sát các hình 1,2,3 em hãy :  + Chỉ và đọc tên một số núi và vùng đất ngập nước ở vùng Nam Bộ  + Trình bày đặc điểm địa hình ở vùng Nam Bộ.    - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS quan sát lược đồ  - HS làm việc theo nhóm cặp. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:  + HS lên bảng chỉ vùng Nam Bộ trên bản đồ sau đó chỉ trên lược đồ.  GV kết luận : Vùng Nam Bộ nằm ở phía nam của Tổ quốc, tiếp giáp với Cam – pu - chia, vùng Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung. Vùng Nam Bộ tiếp giáp với Biển Đông và Vịnh Thái Lan  - HS sinh hoạt nhóm 4, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Núi Bà Đen, núi Chứa Chan  + Vùng đất ngập nước: Đồng Tháp Mười, Kiên Giang, Cà Mau  + Đông Nam Bộ: Địa hình cao hơn Tây Nam Bộ, chủ yếu là đồi thoải và đồng bằng  + Tây Nam Bộ : Địa hình thấp, bằng phẳng nhiều vùng ngập nước, chịu ảnh hưởng mạnh của biển. |
|  | | |
|  | |  |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa bản đồ, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên bản đồ tên các con sông lớn ở vùng Nam Bộ (sông Tiên, sông Hậu,...) do GV nêu. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

---------------------------------------------------

**Bài 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày đặc điểm sông ngòi và đất của vùng Nam Bộ

- Xác định một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ

- Quan sát lược đồ, bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ : vùng đất ngập mặn … ở vùng Nam Bộ

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV treo bản đồ,.. để khơỉ động bài học.  + Học sinh lên bảng chỉ ranh giới của vùng Nam Bộ và cho biết vùng Nam Bộ giáp với vùng nào, quốc gia nào?  - GV cùng HS nhận xét đúng sai | | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Trình bày đặc điểm sông ngòi và đất của vùng Nam Bộ  + Xác định một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu sông ngòi vùng Nam Bộ (làm việc nhóm đôi )**  - GV giới thiệu lược đồ  - GV mời HS làm việc theo nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy:  - Chỉ và đọc tên một số sông lớn ở vùng Nam Bộ.  - Trình bày đặc điểm sông ngòi ở vùng Nam Bộ.    - GV nhận xét tuyên dương.  **Hoạt động 4 : Tìm hiểu đất ở vùng Nam Bộ (làm việc theo cá nhân )**  - GV yêu cầu Học sinh :  Đọc thông tin, em hãy trình bày đặc điểm đất ở vùng Nam Bộ.  - GV mời trình bày.  - Học sinh khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS quan sát lược đồ  - HS làm việc theo nhóm đôi. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:  Một số sông lớn ở vùng Nam Bộ: Sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Cỏ Đông, sông Vàm Cỏ Tây...  - Đặc điểm sông ngòi ở vùng Nam Bộ:   * Vùng Nam Bộ có mạng lưới sông ngòi dày đặc. Các sông thường có mùa lũ và mùa cạn. * Đông Nam Bộ có ít sông ngòi hơn Tây Nam Bộ. Sông Đồng Nai là sông lớn nhất ở Đông Nam Bộ. Ở đây có nhiều hồ lớn được xây dựng để cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt như: hồ Dầu Tiếng, hồ Trị An,.... * Tây Nam Bộ có hai sông lớn là sông Tiền và sông Hậu.Ở Tây Nam Bộ, người dân đào nhiều kênh rạch nối các sông với nhau, làm cho nơi đây có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.   - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  Vùng Nam Bộ có nhiều loại đất khác nhau. Ở Đông Nam Bộ chủ yếu là đất đỏ badan và đất xám. Ở Tây Nam Bộ có ba loại đất chính là: đất phù sa, đất phèn và đất mặn. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Trò chơi: Kể tên đúng các con sông lớn ở vùng Nam Bộ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| \* Trò chơi: Ai nhanh ai đúng  + Kể tên đúng các con sông lớn ở vùng Nam Bộ. (Sinh hoạt theo tổ)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt theo tổ, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Kể tên đúng các con sông lớn ở vùng Nam Bộ.  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt theo tổ, cùng nhau thảo luận  - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên bản đồ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  Câu 1: Loại đất chủ yếu ở Tây Nam Bộ là gì?  A. Đất phù sa B. Đất xám  C. Đất đỏ badan D. Đất cát  Câu 2 : Các sông lớn của Nam Bộ là gì?  A. Sông Mekong, sông Hồng  B. Sông Tiền, sông Hậu  C. Sông Mekong, sông Đồng Nai  D. Sông Hồng, sông Mekong  Câu 3: Địa hình ở Đông Nam Bộ có dạng gì?  A. Đồng bằng B. Trung du  C. Cao nguyên D. Núi non  Câu 4: Địa hình đồi núi thấp ở Nam Bộ tập trung ở?  A. Phía bắc B. Phía nam  C. Phía đông D. Phía tây  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

---------------------------------------------------